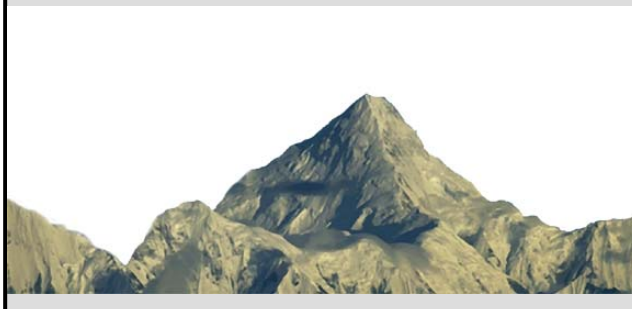


# Núi Linh Thứu

Hoa Quang



Ai đã về Ấn Độ, chiêm bái bốn tứ động tâm, mà không chiêm bái vùng núi Linh Thứu (Gijihaguta) là một thiếu sót lớn lao. Núi Linh Thứu đã đi vào lịch sử kể từ khi Thế Tôn đã từng vắng lai làm nơi trụ xứ tạm thời cho giáo đoàn, và cũng là nơi Đức Phật đã giảng bộ kinh Đại thừa quan trọng: Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Núi là một đỉnh đồi nằm về phía Đông của thành Vương Xá -tức Rajagaha thuộc xứ Ma Kiệt Đà- Ragir.

Theo chương trình chúng tôi dùng cáp treo lên tháp Hòa Bình trước, rồi sẽ đi bộ sang núi Linh Thứu. Ngồi trên cáp treo chúng tôi có thể nhìn thấy con đường trải đá rộng rãi, hơi dốc đưa lên đỉnh núi Linh Thứu, xa xa là nhiều đỉnh núi thấp liên tiếp nhau trải dài giữa khung trời xanh bàng bạc, dưới là đồng cỏ xanh tạo nên một phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

Tháp Hòa Bình là một công trình kiến trúc kiên cố trang nghiêm của người Nhật nằm trên một đỉnh núi bên cạnh núi Linh Thứu. Tương truyền tượng trưng cho tháp Đa Bảo nơi mà đức Phật Đa Bảo xuất hiện trong kinh Pháp Hoa. Tháp hình bán cầu trắng tinh khôi, có bốn tôn tượng ở bốn bên biểu trưng bốn giai đoạn chánh trong cuộc đời của Đức Phật được chạm khắc và thiếp vàng: tôn tượng Đức Phật đản sinh, thiền định, chuyển pháp luân và nhập Niết Bàn.

Sau khi kinh hành quanh tháp Hòa Bình, chúng tôi đi lần theo con đường trải đá đi bộ băng qua ngọn Kỳ Xà Quật, đỉnh núi Linh Thứu.

Phong cảnh nơi đây yên tĩnh quá. Những gốc cây, bụi trúc, rừng già, hang đá đã từng là nơi trú ngụ, tu tập và hành đạo của đức Bổn sư. Một ngọn núi với diện tích giới hạn, nhưng với một khoảng không gian vô tận đã là

chỗ câu hội của hàng vạn vị Phật và Bồ Tát thế gian và xuất thế gian đến hội Pháp Hoa.

Thật là một niềm vui khó tả khi được bước chân đi trên những vùng mà đảng Thế Tôn đã từng đi qua. Những bụi cỏ, khóm cây ở đây với một tính cách lịch sử trọng đại tiềm tàng, có một vẻ đẹp riêng mà không thể mô tả bằng bút mực. Quý giá biết bao nhiêu sau 2600 năm dài dầu, mưa nắng vẫn còn in tì vết tàn phá trên những nền đá dù đã được tô đắp lại, nằm chơ vơ bên đường mòn.

\*Đây là những hang đá, đã từng là nơi trú ngụ của bao vị thánh tăng: Có thể đây là hang của ngài Anan, Đại Ca Diếp, Ngài Phú Lô Na...những vị đại đệ tử đã từng theo chân đức Phật thiền hành khát thực, hoằng hóa khắp mọi miền đất nước.

\*Nền gạch vuông đã được trùng tu, lưu dấu một tu viện trên núi. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy những viên thuốc làm bằng dược thảo trộn với đất sét ở nơi đây.

\*Cách đó không xa là Đỉnh Kên Kên chúng tôi cũng chụp nhiều hình ở đây, một tảng đá nhọn giống như hình mỏ kên kên, có nhiều mảnh lụa đủ màu do các Phật Tử cúng dường phát phơ trước gió.

\*Đến đỉnh núi, một tường gạch vuông bao quanh một diện tích khoảng một căn phòng, đánh dấu một hương thất từng là nơi trú ngụ của Đức Phật. Đây là nơi từng có Hội Linh Sơn, “Hội Thượng Phật Bồ Tát” Những miếng lụa mới tinh, mịn màng đủ màu, đã được trải lên phía mặt trước của tường gạch để cúng dường. Chúng tôi coi những vòng hoa vạn thọ màu cam rực rỡ tươi thắm đã quàng sẵn, để đến đây hiến dâng lên đức Bổn Sư gọi là tỏ tâm lòng thành kính của mình. Từ nơi đây, nhìn xuống thấy bao la một vùng cỏ non xanh ngắt. Được quý Thầy chủ xưởng, chúng tôi đã bao quanh hương thất đánh lễ, tụng một hồi kinh tưởng niệm công ơn đảng Thế Tôn, các vị Thánh Đệ tử, cùng tất cả những người có công tìm kiếm, bảo vệ di tích lịch sử trọng đại này.

Núi Linh Thứu vẫn còn đây, chứng tích chuyển pháp luân của đảng giác ngộ vẫn còn đây. Chúng tôi cũng thâm cảm ơn nước Ấn Độ, một nơi có một không hai trên hoàn cầu, đã lưu lại những gì quý báu của tâm linh nhân loại.

Từng bước chân bước lên nấc đá với những suy nghiệm về cuộc hành trình đem đạo vào đời của đức Phật. Sau những lần thuyết giảng về Tứ Diệu Đế, rồi đến Thập Nhị Nhân duyên...Giờ đây, nhận thấy căn cơ của chúng đệ tử đã thuần thực, có khả năng hấp thụ được giáo nghĩa sâu xa mà nhiệm nên Ngài chuyển pháp luân lần thứ hai, Ngài nói kinh Pháp Hoa, một bộ kinh Đại thừa

có công năng vô cùng lớn lao, có thể hóa độ chúng sinh ở mọi trình độ căn cơ “Khai Thị Ngộ Nhập tri kiến của Phật”, để từ vô minh đến địa vị giác ngộ tột cùng: nhất thừa Phật quả.

Cỏ cây rì rào, gió thổi nhẹ nghe chừng như có mặt của những vị Phật và Bồ Tát vĩ đại đã từng có mặt trong hội Pháp Hoa. Ở đây dường như còn văng vẳng giọng nói hùng hồn truyền trao chánh Pháp của người. Người Phật tử dường như cảm nhận được một cái gì thiêng liêng phảng phất, tự thấy mình nhỏ bé hẳn đi trước những huyền diệu của trời đất.

\*Trên sườn núi, một tảng đá chen lẫn với cỏ cây, tương truyền do Đề Bà Đạt Đa cho người lăn xuống để giết Phật, nhưng cuối cùng người ấy đã không thể thi hành ác lệnh đã giao phó, mà còn đến thú thật với đức Phật. Lòng từ bi của Ngài đã cảm hóa được anh ta. Nghe lời Phật dạy, sau đó trên đường trở về, anh ta phải dùng con đường khác để đi, quả nhiên anh ta đã tránh được cái chết “giết người bịt miệng” của Bồ Đề Đạt Đa.

\*Một hang đá lớn là di tích những chỗ trú ngụ, tịnh tu của các đại Bồ Tát đệ tử của Đức Phật.

\*Vua Bimbisara, người đã được gặp Đức Phật lúc Ngài vẫn còn trên đường tìm Đạo, có lẽ vì vua đã có một niềm tin sâu sắc về sự thành đạo của vị vương tử này. Vua đã thỉnh cầu Đức Phật sau khi thành đạo nhớ chỉ dạy cho Ngài. Bây giờ, mỗi khi lên núi đánh lễ và thọ giáo cùng đức Phật, để chứng tỏ tấm lòng tôn kính của mình Vua đã xuống ngựa, bỏ lại quân hầu, một mình đi bộ đến. Một tấm biển đã ghi lại chứng tích nơi này.

\*Đi bộ xuống đến đồng bằng dưới chân núi. Đây là di tích vườn xoài do ngài Jivaka -ngự y của vua Tần Bà Sa la tặng cho Tăng đoàn. Vua đã chỉ thị cho vị y sĩ này săn sóc sức khỏe cho Thế Tôn và tăng đoàn của Ngài.

\*Nền gạch, di tích nhà tù của Vua A Xà Thế dùng để nhốt cha mình là Vua Tần Bà Sa La. Từ đây có thể nhìn thấy núi Linh Thứu. Tương truyền đức Phật đã dùng thần thông thuyết pháp về nhân quả cho vua Tần Bà Sa La nghe trong những ngày cuối cùng trong cuộc đời. Một bài học nhân quả được quý Thầy nhắc lại ở đây. Vua Tần Bà Sa La vì nghiệp duyên đời trước, đã bị quả báo ác từ chính người con ông từng thương yêu tột bậc. Nhưng cũng nhờ nhân đức độ, hiền lành, kính Phật, tôn Pháp trọng Tăng mà sau khi chết đi ông được siêu thoát, hưởng được phước báu trên cõi trời.

\*Hang núi Ngài Đại Ca Diếp sau khi lãnh Y Bát của Đức Phật đã đến nơi này đi vào hang này và dùng thần thông lấp lại, Ngài đang nhập định cho đến khi Đức Phật Di Lặc ra đời để trao lại.

\*Ngày xưa vùng này có nhiều suối nước nóng, đức Phật và tăng đoàn khi lưu trú ở vùng Ma Kiệt Đà từng tắm nơi đây. Bây giờ chỉ còn một con suối, đang được khai thác để kinh doanh.

\*Chúng tôi leo lên núi hướng về hang Thất Diệp, quý thầy cho biết: “Chúng tôi đã đọc sách nói về một thất có tên Hang Thất Diệp, chúng tôi biết là nó ở đây, nhưng phải tìm biết tại sao có tên đó. Tên này do các vị A La Hán đệ tử đức Phật đặt ra. Thật ra không có sách vở nào giải thích tại sao. cuối cùng sau khi suy nghiệm, tìm hiểu, quan sát mới biết hang có bảy tảng đá hình như cái lá đây là Hang Thất Diệp”.

Đây chính là nơi kết tập kinh điển lần thứ nhất. Chúng tôi được hướng dẫn tọa thiền để tưởng nhớ công ơn của các vị thánh đệ tử. Nhờ quý Ngài mà giáo Pháp của Đức Phật được lưu truyền cho đến ngày nay. Quý thầy đã trân trọng nhắc lại giai đoạn lịch sử này: “Sau khi đức Phật nhập diệt 3 tháng, 500 vị thánh tăng đã hội về đây để trùng tụng lại lời Phật dạy... Nhân duyên có cuộc kết tập kinh điển này là vì Ngài Ca Diếp trên con đường đi về Câu Thi Na dự lễ trà Tỳ (hỏa táng) của Đức Phật, Ngài nghe một vài vị đệ tử tỏ lòng mừng vui vì họ nói rằng Phật còn Phật khó quá không được tự do. Ngài rất đau lòng, Đức Phật vừa nằm xuống, các đệ tử vô cùng đau xót, nhưng có một số ít đệ tử đã mạnh mẽ không muốn tuân thủ giới luật. Để giữ gìn mạng mạch của Phật Giáo, sau lễ trà tỳ ngài Đại Ca Diếp thấy vấn đề quan trọng nhất là kết tập kinh điển. Ngài thấy trước nhất là trùng tụng- đọc lại đúng như lời, chưa ghi chép gì những giới luật mà Đức Phật đã chế ra. Trong lần kết tập kinh điển lần thứ nhất này Ngài Đại Ca Diếp chủ tọa, ngài Anan tụng Kinh, ngài Ưu Ba ly tụng Luật, ngài Phú Lâu Na nghị Luận”.

Cũng nên nói thêm lần Kết tập lần thứ hai ngài Gia Xá: Thương Tọa Bộ và Đại chúng bộ: tiền thân của Phật Giáo Đại Thừa. 2 thế kỷ sau khi Phật nhập diệt vua Asoka đứng ra kết tập lần thứ ba, cuộc kết tập lần thứ tư do Vua A Ly Sắc Ca triệu tập

Kinh Duy Ma Cật được giảng ở Tỳ Xá Ly, và cũng chính nơi này Đức Phật chấp nhận người phụ nữ xuất gia Bà Ma-ha Ma Xà Ba Đề và 500 thế nữ hoàng gia, đã đi bộ đến đây tịnh xá Na Ma Đề Ni ( Tỳ Xá Ly cách Ca Tỳ La về 2000 dặm đường, do vậy Đức Phật chấp nhận giới nữ gia nhập giáo đoàn.

Trở về Linh Thứu, nhớ lại chuyện xưa lòng chúng tôi ai nấy cũng đều xúc động. Chúng tôi quỳ xuống cầu nguyện, bóng dáng từ bi của Đức Phật vẫn còn đó trước mặt chúng tôi như chưa bao giờ mất đi dù đã qua 2600 năm lịch sử.